

CTCP Khí hóa lỏng Miền Nam (HNX: PGS)

Cập nhật

15/6/2011

Raphael Wilhelm

Giám đốc - Phân tích kỹ thuật

raphael.wilhelm@vcsc.com.vn

+84 3 3814 5588, ext 134

Dinh Nhu Hoa, Chuyên viên phân tích

hoa.dinh@vcsc.com.vn

+84 3 3814 5588, ext 140

MUA

Giá mục tiêu **20.600 đ**
Tỷ lệ tăng giá **26%**

Ngành Dầu Khí

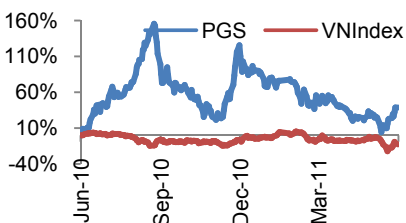
Các chỉ số chính

| | |
|-----------------------------|------------|
| Giá tại 15/06/2011 | 16.300 |
| Giá mục tiêu | 20.600 |
| Mức thấp nhất 52 tuần | 11.600 |
| Mức cao nhất 52 tuần | 29.900 |
| KLGD bình quân 30 ngày | 984.980 |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành | 38.000.000 |
| Giá trị vốn hóa (Tỷ VND) | 619 |
| Giá trị vốn hóa (Triệu USD) | 29,9 |
| TL sở hữu nước ngoài (%) | 17,4 |

| Định giá | 2009 | 2010 | 2011 |
|----------------------|-------|-------|-------|
| EPS (VND)* | 2.665 | 3.068 | 5.305 |
| Tăng trưởng EPS* | 33% | 15% | 73% |
| P/E | 6,1x | 5,3x | 3,1x |
| P/B | 1,0x | 0,8x | 0,6x |
| EV/EBITDA | 6,7x | 11,7x | 2,4x |
| ROE | 22% | 56% | 28% |
| ROIC | 10% | 15% | 14% |
| Nợ/Vốn CSH | 0,84 | 0,70 | 0,62 |
| Suất sinh lợi cổ tức | 9,2 | 21,5 | 8,0 |

*loại trừ thu nhập từ thanh lý cổ phiếu PGD

| Diễn biến giá | 3M | 6M | 12M |
|---------------------|--------|--------|------|
| Giá trị tuyệt đối % | (16,4) | (42,3) | 22,5 |
| Giá trị tương đối % | (5,8) | (32,6) | 34,8 |



Cơ cấu sở hữu

| | |
|----------------|-------|
| PV Gas | 35,3% |
| VN Direct | 2,6% |
| Dầu khí An Pha | 9,1% |
| NDT cá nhân | 53,0% |

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 20.600 đ/cp

Chúng tôi vừa đến thăm Công ty CP Khí hóa lỏng miền Nam tại Tp. Hồ Chí Minh (HNX: PGS) và tiếp tục giữ khuyến nghị MUA cho cổ phiếu này với giá mục tiêu là 20.600 đồng/cp. Ở giá hiện tại 16.300 đ/cp, PGS đang giao dịch với PE hấp dẫn là 3,0x, căn cứ theo EPS dự báo năm 2011. Chúng tôi kỳ vọng PGS sẽ tiếp tục tăng trưởng lợi nhuận trong tương lai do nhu cầu sử dụng khí tăng mạnh và tỷ suất lợi nhuận từ sản phẩm CNG được nâng cao. Chúng tôi dự báo EPS 2011 của PGS là 5.300 đồng, tăng 73% so với năm 2010.

Nhu cầu và giá bán trung bình của các sản phẩm CNG tăng nhờ lợi thế vận chuyển và giá cả linh hoạt trong khi giá dầu thế giới vẫn ở mức cao. PGS là nhà cung cấp khí hóa lỏng (LPG) hàng đầu trong nước với thị phần chiếm khoảng 29% thị trường phía nam. Từ năm 2009, PGS bắt đầu phân phối dòng sản phẩm mới - khí nén thiên nhiên (CNG) và sản phẩm này đã nhanh chóng đóng góp 50% tổng lợi nhuận ròng cho công ty trong năm 2010. Lợi thế lớn nhất của dòng sản phẩm này là có thể được vận chuyển bằng xe bồn trong phạm vi 100 km từ trạm nén khí đến khách hàng mà không bị phụ thuộc vào các đường ống khí cố định. Một ưu điểm khác là giá khí CNG đầu vào được ký cố định trong vòng 1 năm, trong khi giá khí đầu ra có thể điều chỉnh linh hoạt hàng tháng, bằng khoảng 80% giá bán các sản phẩm thay thế như LPG hay dầu diesel (DO) nên nhu cầu sử dụng và giá bán trung bình của các sản phẩm CNG tăng dần khi giá dầu thế giới tăng cao.

Trong Q1/2011, doanh thu của Công ty tăng 90% và lợi nhuận ròng tăng 251% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong quý, PGS ghi nhận 1.217 tỷ đồng doanh thu và 38 tỷ đồng lợi nhuận ròng. Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng gấp đôi lên 13,3% nhờ giá bán bình quân tăng khoảng 30% trong khi chi phí đầu vào chỉ tăng 19% lên 6,2USD/MMBTU. Tỷ suất lợi nhuận ròng cũng tăng gần gấp đôi lên 3,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong 6 tháng đầu năm 2011, ban lãnh đạo Công ty kỳ vọng sẽ đạt lợi nhuận hợp nhất sau thuế 110 tỷ đồng, tăng 266% so với cùng kỳ năm trước nhờ sự đóng góp của dòng sản phẩm mới CNG. Chúng tôi dự báo PGS sẽ đạt sản lượng 1,08MMBTU khí trong sáu tháng đầu năm 2011, tăng 351% so với cùng kỳ năm 2010. Giá bán khí trung bình là 14,3USD/MMBTU, tăng 36% so với năm 2010. Hai khách hàng lớn nhất của Công ty là hai nhà sản xuất thép, Pomina và Thép Nam Kim. Nhà máy thép Nam Kim sẽ đi vào hoạt động trong tháng 7/2011 với nhu cầu ước tính là 0,92MMBTU khí CNG mỗi năm.

Chúng tôi dự báo PGS sẽ đạt doanh thu 4.263 tỷ đồng và lợi nhuận ròng 201 tỷ đồng, tăng 15% về doanh thu và 73% về lợi nhuận ròng

* Mức tăng trưởng đã được loại trừ phần thanh lý cổ phiếu PGD năm 2010.

CTCP Khí hóa lỏng Miền Nam (HNX: PGS)

MUA

15 June 2011

Phân tích kỹ thuật

PGS đang trong quá trình tạo đáy trung hạn vì các chỉ số xu hướng (vùng màu xanh nước biển trong biểu đồ) đang tăng dưới đường 0. Sự ổn định của giá cổ phiếu cũng được hỗ trợ bởi khối lượng giao dịch tăng. PGS có vùng hỗ trợ mạnh giữa ngưỡng 14.000 đồng và 15.000 đồng. Ba nhân tố này sẽ giúp cổ phiếu không giảm xuống dưới vùng 14-15. Tuy nhiên, phân tích kỹ thuật trên đồ thị hàng ngày cho thấy lực mua khá nhiều. Điều này khiến chúng tôi đưa ra 2 khuyến nghị về thời điểm mua vào:

Thời điểm 1: Chờ đến khi cổ phiếu điều chỉnh ngắn hạn và MUA tại mức 15.400 đồng

Thời điểm 2: MUA nếu cổ phiếu sớm vượt qua ngưỡng 17.200 đồng

Điểm cắt lỗ: 13.400 cho cả 2 trường hợp trên

Điểm chốt lời: Chốt lời tại mức 18.800 và 20.100

Đồ thị tuần (thời hạn đầu tư 3-6 tháng):



CTCP Khí hóa lỏng Miền Nam (HNX: PGS)

MUA

15 June 2011

PGS: Tóm tắt tình hình tài chính

| KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ đồng) | 2009 | 2010 | 2011F | 2012F | Tăng trưởng | 2009 | 2010 | 2011F | 2012F |
|---|--------------|--------------|--------------|--------------|---|-------------|-------------|--------------|--------------|
| Doanh thu thuần | 1.979 | 3.707 | 4.263 | 4.902 | Tăng trưởng doanh thu % | 16 | 87 | 15 | 15 |
| Giá vốn hàng bán | (1.835) | (3.307) | (3.615) | (4.191) | Tăng trưởng EBITDA % | 471 | 150 | 342 | 8 |
| Lợi nhuận gộp | 144 | 400 | 648 | 711 | Tăng trưởng EBIT % | 3988 | 433 | 113 | 5 |
| Chi phí bán hàng | (102) | (178) | (234) | (270) | Tăng trưởng LNST % * | 33 | 192 | 73 | 13 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | (12) | (62) | (72) | (83) | Tăng trưởng EPS % * | 33 | 15 | 73 | 13 |
| Lợi nhuận thuần HĐKD | 30 | 160 | 303 | 358 | Biện lợi nhuận gộp | 7 | 11 | 15 | 15 |
| Chi phí lãi vay | (13) | (38) | (109) | (73) | EBITDA/Doanh thu | 2 | 3 | 11 | 10 |
| Lãi/lỗ do chênh lệch tỷ giá | (3) | - | (2) | (2) | EBIT/Doanh thu | 2 | 4 | 8 | 7 |
| Lợi nhuận khác | 29 | 195 | 39 | 20 | | | | | |
| EBITDA | 42 | 106 | 469 | 486 | EPS (VND) | 2.665 | 3.068 | 5.305 | 5.996 |
| Khấu hao | (12) | (54) | (128) | (147) | DPS (VND) | 1.500 | 3.500 | 1.300 | 1.500 |
| Lợi nhuận trước thuế | 43 | 317 | 269 | 340 | * Ngoại trừ thu nhập từ thanh lý cổ phiếu PGD | | | | |
| Thuế TNDN | (3) | (38) | (67) | (76) | | | | | |
| LNST | 40 | 279 | 202 | 228 | | | | | |
| Lợi ích cổ đông thiểu số | - | 52 | - | - | Các chỉ số tài chính | 2009 | 2010 | 2011F | 2012F |
| LNST cho cổ đông thường | 40 | 227 | 202 | 228 | Khả năng thanh toán | | | | |
| LN từ thanh lý cổ phiếu PGD | - | 110 | - | - | Khả năng thanh toán hiện hành | 0,84 | 1,07 | 1,01 | 0,95 |
| LNST ngoại trừ thanh lý cổ phiếu PGD | - | 117 | 202 | 228 | Khả năng thanh toán nhanh | 0,75 | 0,97 | 0,88 | 0,82 |
| EPS ngoại trừ thanh lý cổ phiếu PGD | 2.665 | 3.068 | 5.305 | 5.996 | | | | | |
| | | | | | Khả năng sinh lợi | | | | |
| CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ đồng) | 2009 | 2010 | 2011F | 2012F | ROE % | 22,3 | 55,7 | 28,5 | 25,5 |
| Tiền và tương đương | 167 | 321 | 171 | 196 | ROA % | 3,9 | 11,4 | 7,4 | 8,0 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | - | 99 | 99 | 99 | ROIC % | 10,0 | 14,5 | 13,5 | 13,6 |
| Các khoản phải thu | 376 | 837 | 701 | 806 | | | | | |
| Hàng tồn kho | 76 | 135 | 149 | 172 | Hiệu quả hoạt động | | | | |
| Tài sản ngắn hạn khác | 53 | 56 | 56 | 56 | Vòng quay khoản phải thu (ngày) | 52 | 60 | 66 | 56 |
| Tài sản ngắn hạn | 672 | 1.449 | 1.175 | 1.330 | Vòng quay hàng tồn kho (ngày) | 8 | 12 | 14 | 14 |
| Tài sản cố định (nguyên giá) | 337 | 1.068 | 1.366 | 1.709 | Vòng quay khoản phải trả (ngày) | 81 | 81 | 86 | 74 |
| Khấu hao lũy kế | (34) | (153) | (281) | (428) | | | | | |
| Tài sản cố định thuần | 302 | 915 | 1.086 | 1.282 | Đòn bẩy tài chính | | | | |
| Đầu tư dài hạn | 0 | 65 | 65 | 65 | Nợ vay/vốn chủ sở hữu | 0,84 | 0,70 | 0,62 | 0,60 |
| Các tài sản dài hạn khác | 257 | 330 | 330 | 330 | Nợ vay/ tổng vốn | 0,91 | 0,53 | 0,35 | 0,22 |
| Tài sản dài hạn | 560 | 1.310 | 1.481 | 1.677 | Hệ số khả năng thanh toán lãi vay | 2,38 | 4,23 | 3,13 | 4,93 |
| Tổng tài sản | 1.232 | 2.759 | 2.656 | 3.007 | BVPS (1,000 VND) | 16.341 | 20.934 | 26.125 | 32.305 |
| Nợ ngắn hạn | 30 | 289 | 133 | 212 | | | | | |
| Khoản phải trả | 770 | 1.064 | 1.030 | 1.192 | Định giá | 2009 | 2010 | 2011F | 2012F |
| Tổng nợ ngắn hạn | 800 | 1.354 | 1.164 | 1.405 | Tại giá thị trường | 16,3 | 16,3 | 16,3 | 16,3 |
| Nợ dài hạn | 177 | 438 | 351 | 263 | P/E | 6,1x | 5,3x | 3,1x | 2,7x |
| Khoản phải trả dài hạn | - | - | - | - | P/B | 1,0x | 0,8x | 0,6x | 0,50x |
| Nợ dài hạn khác | 61 | 134 | 134 | 134 | EV/EBITDA | 6,7x | 11,7x | 2,4x | 2,20x |
| Tổng nợ phải trả | 1.038 | 1.925 | 1.648 | 1.801 | Tỷ lệ cổ tức trên thị giá cổ phần | 9,2 | 21,5 | 8,0 | 9,2 |
| Vốn điều lệ | 150 | 380 | 380 | 380 | | | | | |
| Thặng dư vốn | - | - | - | - | Tại giá mục tiêu | 20,6 | 20,6 | 20,6 | 20,6 |
| Cổ phiếu quỹ | - | - | - | - | P/E | 7,7x | 6,7x | 3,9x | 3,4x |
| Lợi nhuận giữ lại | 44 | 195 | 369 | 567 | P/B | 1,3x | 1,0x | 0,8x | 0,6x |
| Vốn khác | - | 46 | 46 | 46 | EV/EBITDA | 8,2x | 11,2x | 2,3x | 2,1x |
| Lợi ích cổ đông thiểu số | - | 213 | 213 | 213 | Tỷ lệ cổ tức trên thị giá cổ phần | 7,3 | 17,0 | 6,3 | 7,3 |
| Tổng nguồn vốn | 194 | 834 | 1.008 | 1.205 | | | | | |
| Tổng vốn và nợ | 1.232 | 2.759 | 2.656 | 3.007 | | | | | |

See important disclosure at the end of this document

www.vcsc.com.vn | VCSC<GO>

Viet Capital Securities | 3

CTCP Khí hóa lỏng Miền Nam (HNX: PGS)

MUA

15 June 2011

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Đinh Thị Như Hoa, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của tôi về công ty này. Tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/11/2010.

| | |
|-----------------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 20% |
| THÊM VÀO | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 10%-20% |
| NĂM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hoặc thấp hơn giá thị trường 10% |
| GIẢM | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 10%-20% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 20% |
| KHÔNG KHUYẾN NGHỊ | Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, ví dụ như khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn M&A hay tư vấn chiến lược nào đó liên quan đến công ty đó. |
| KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN | Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu này bị hoãn lại vì chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này. |

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Giá mục tiêu: Trong hầu hết trường hợp, giá mục tiêu sẽ tương ứng với đánh giá của chuyên viên phân tích về giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu. Giá mục tiêu là mức giá cổ phiếu nên được giao dịch ở hiện tại nếu thị trường đồng ý quan điểm của chuyên viên phân tích và có những yếu tố xúc tác cần thiết để tạo ra sự thay đổi nhận thức trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, nếu chuyên viên phân tích tin rằng trong thời hạn xác định sẽ không có tin tức, sự kiện hoặc yếu tố thúc đẩy cần thiết để cổ phiếu có thể đạt đến giá trị hợp lý thì giá mục tiêu có thể khác với giá trị hợp lý. Vì thế, trong hầu hết trường hợp, khuyến nghị của chúng tôi chỉ là đánh giá sự chênh lệch giữa giá thị trường hiện tại và giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu theo quan điểm của chúng tôi.

Phương pháp định giá: Để xác định giá mục tiêu, chuyên viên phân tích có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và định giá so sánh. Việc lựa chọn phương pháp tùy thuộc vào từng ngành, công ty, tính chất cổ phiếu và nhiều yếu tố khác. Kết quả định giá có thể dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp sau: 1) **Định giá dựa trên nhiều chỉ số** (P/E, P/CF, EV/doanh thu, EV/EBIT, EV/EBITA, EV/EBITDA), so sánh nhóm công ty và dựa vào số liệu quá khứ; 2) **Mô hình chiết khấu** (DCF, DVMA, DDM); 3) **Phương pháp tính tổng giá trị các thành phần** hoặc các phương pháp định giá dựa vào tài sản; và 4) **Phương pháp định giá sử dụng lợi nhuận kinh tế** (Lợi nhuận thặng dư, EVA). Các mô hình định giá này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá, nguyên liệu với các giả định khác về nền kinh tế cũng như những rủi ro vốn có trong công ty đang xem xét. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng đến việc định giá công ty. Quá trình định giá còn căn cứ vào những kỳ vọng có thể thay đổi nhanh chóng mà không cần thông báo, tùy vào sự phát triển riêng của từng ngành.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

CTCP Khí hóa lỏng Miền Nam (HNX: PGS)

MUA

15 June 2011

Lịch sử khuyến nghị

| Ngày | Khuyến nghị | Giá đóng cửa | Giá mục tiêu |
|------------|-------------|--------------|--------------|
| 20/04/2011 | Mua | 16.500 | 20.600 |

Liên hệ

Trụ sở chính

67 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam
T : +84 8 3914 3588 F: +84 8 3914 3209

Phòng giao dịch

136 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM
T: (84) 8 3914 3588 F: (84) 8 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội

18 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T : (84) 4 6262 6999 F : (84) 4 6278 2688

Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
T: (84) 8 3914 3588 F: (84) 8 3821 6186

Phòng Nghiên Cứu

Giám đốc Nghiên Cứu

Marc Djandji, M.Sc., CFA, ext 116
marc.djandji@vcsc.com.vn

Phòng Nghiên Cứu

+84 8 3914 3588
research@vcsc.com.vn

CV cao cấp, Đoàn Thị Thu Hoài, ext 139

CV cao cấp, Đinh Thị Như Hoa, ext 140

CV cao cấp, Phạm Cẩm Tú, ext 120

CV cao cấp, Vũ Thanh Tú, ext 105

Chuyên viên, Hoàng Hương Giang, ext 142

Chuyên viên, Trần Tuấn Anh, ext 145

Chuyên viên, Vũ Thị Trà Lý, ext 147

Chuyên viên, Lê Trần Anh Vinh, ext 130

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

Nước ngoài

Michel Tosto
+84 8 3914 3588, ext 102
michel.tosto@vcsc.com.vn

Trong nước

Nguyễn Quốc Dũng
+84 8 3914 3588, ext 136
dung.nguyen@vcsc.com.vn

Phòng môi giới khách hàng trong nước

Tp. Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh
+84 8 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vcsc.com.vn

Hà Nội

Lê Đức Cường
+84 4 6262 6999, ext 333
cuong.le@vcsc.com.vn

CTCP Khí hóa lỏng Miền Nam (HNX: PGS)

MUA

15 June 2011

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.